

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3805/QĐ-BYT**

Hà Nội, ngày **25 tháng 9** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa, chuyên ngành Tiêu hóa”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên ngành Tiêu hóa của Bộ Y tế,

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa, chuyên ngành Tiêu hóa”, gồm 98 quy trình kỹ thuật.

Điều 2. Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa, chuyên ngành Tiêu hóa” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa, chuyên ngành Tiêu hóa phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT;
- BHXH Việt Nam (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử BHYT;
- Website Cục KCB;
- Lưu VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên

**DANH SÁCH HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
NỘI KHOA, CHUYÊN NGÀNH TIÊU HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3805/QĐ-BYT ngày 15 tháng 9 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1	Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hồng tràng (một lần)
2	Chọc dò dịch ổ bụng xét nghiệm
3	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị
4	Đặt ống thông dạ dày
5	Đặt ống thông tá tràng dưới hướng dẫn C-ARM
6	Đặt ống thông mũi mật
7	Đặt ống thông hậu môn
8	Đặt dẫn lưu đường mật, đặt stent đường mật qua da dưới hướng dẫn của siêu âm C- ARM
9	Đo áp lực ổ bụng gián tiếp qua ống thông dẫn lưu bàng quang
10	Đo PH thực quản 24 giờ
11	Đo vận động thực quản 24 giờ
12	Mở thông dạ dày bằng nội soi
13	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng cấp cứu
14	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng có dùng thuốc tiền mê
15	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng qua đường mũi
16	Nội soi trực tràng ống mềm
17	Nội soi trực tràng ống mềm cấp cứu
18	Nội soi trực tràng ống cứng
19	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết
20	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc tiền mê
21	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc gây mê
22	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết
23	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - Đặt stent đường mật - tụy
24	Nội soi can thiệp - tiêm xơ búi giãn tĩnh mạch thực quản
25	Nội soi can thiệp - thắt búi giãn tĩnh mạch thực quản bằng vòng cao su

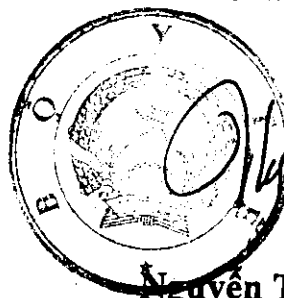
26	Nội soi can thiệp - Nong thực quản bằng bóng
27	Nội soi can thiệp - cắt gấp bã thức ăn dạ dày
28	Nội soi can thiệp - sinh thiết niêm mạc ống tiêu hóa
29	Nội soi can thiệp - đặt dẫn lưu nang giả tụy vào dạ dày
30	Nội soi can thiệp - Đặt bóng điều trị béo phì
31	Nội soi can thiệp - tiêm cầm máu
32	Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori
33	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - tiêm xơ búi trĩ
34	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - nong đường mật bằng bóng
35	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - lấy sỏi đường, giun đường mật
36	Nội soi can thiệp - cầm máu ống tiêu hóa bằng laser argon
37	Nội soi can thiệp - mở thông dạ dày
38	Nội soi ruột non bóng kép (Double Baloon Endoscopy)
39	Nội soi ruột non bóng đơn (Single Baloon Endoscopy)
40	Nội soi ruột non bằng viên nang (Capsule endoscopy)
41	Nội soi siêu âm can thiệp - chọc hút tế bào khối u gan, tụy, u ổ bụng bằng kim nhỏ
42	Nội soi can thiệp - đặt stent ống tiêu hóa
43	Nội soi mật tụy ngược dòng - (ERCP)
44	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - cắt cơ oddi
45	Nội soi can thiệp - kẹp Clip cầm máu
46	Nội soi can thiệp - cắt hốt niêm mạc ống tiêu hóa điều trị ung thư sớm
47	Nội soi can thiệp - nhuộm màu chẩn đoán ung thư sớm
48	Nội soi ổ bụng
49	Nội soi ổ bụng có sinh thiết
50	Nội soi can thiệp - gấp giun, dị vật ống tiêu hóa
51	Nội soi siêu âm đường tiêu hóa trên
52	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - thắt trĩ bằng vòng cao su
53	Nội soi đại trực tràng toàn bộ can thiệp cấp cứu
54	Nội soi can thiệp - cắt 1 polyp ống tiêu hóa < 1cm
55	Nội soi can thiệp - cắt polyp ống tiêu hóa > 1cm hoặc nhiều polyp
56	Nội soi hậu môn ống cứng
57	Nội soi can thiệp - tiêm Histoacryl búi giãn tĩnh mạch phình vị
58	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng dải tân hẹp (NBI)
59	Nội soi đại trực tràng toàn bộ dải tân hẹp (NBI)
60	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng độ phân giải cao (HDTV)
61	Nội soi đại trực tràng toàn bộ độ phân giải cao (HDTV)
62	Nội soi siêu âm trực tràng

63	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết
64	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết
65	Nội soi đại tràng sigma không sinh thiết
66	Nội soi đại tràng sigma ổ có sinh thiết
67	Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết
68	Nội soi trực tràng ống mềm có sinh thiết
69	Nội soi trực tràng ống cứng không sinh thiết
70	Nội soi trực tràng ống cứng có sinh thiết
71	Nội soi siêu âm dẫn lưu nang tụy
72	Rửa dạ dày cấp cứu
73	Siêu âm ổ bụng
74	Siêu âm DOPPLER mạch máu khối u gan
75	Siêu âm DOPPLER mạch máu hệ tĩnh mạch cửa hoặc mạch máu ổ bụng
76	Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe
77	Siêu âm can thiệp - chọc hút nang gan
78	Siêu âm can thiệp - Chọc hút tế bào khối u gan, tụy, khối u ổ bụng bằng kim nhỏ
79	Siêu âm can thiệp - Chọc hút và tiêm thuốc điều trị nang gan
80	Siêu âm can thiệp - Đặt dẫn lưu đường mật, đặt stent đường mật qua da
81	Siêu âm can thiệp - Chọc dịch ổ bụng xét nghiệm
82	Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông đường mật qua da để chụp đường mật có phối hợp dưới C-ARM
83	Siêu âm can thiệp - tiêm cồn tuyệt đối điều trị ung thư gan
84	Siêu âm can thiệp - chọc hút mũ ổ áp xe gan
85	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe gan
86	Siêu âm can thiệp - sinh thiết nhu mô gan, tổn thương u gan bằng súng Promag
87	Siêu âm can thiệp - sinh thiết hạch ổ bụng, u tụy
88	Siêu âm can thiệp - chọc hút nang giả tụy
89	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu nang giả tụy
90	Siêu âm can thiệp - điều trị sóng cao tần khối ung thư gan bằng kim chùm Leveen
91	Siêu âm can thiệp - điều trị sóng cao tần khối ung thư gan bằng kim đơn cực
92	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu dịch màng bụng liên tục
93	Siêu âm can thiệp - chọc hút ổ áp xe trong ổ bụng
94	Test thở C14O2 tìm H.Pylori
95	Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân

96	Thực thuốc qua đường hậu môn
97	Thực tháo chuẩn bị sạch đại tràng
98	Thực tháo phân

(Tổng số 98 quy trình kỹ thuật)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên